

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2022/HS-ST
Ngày: 08- 9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Lắm

Bà Nguyễn Thị Trúc Linh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh An giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 22
tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS
ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với bị cáo:

Huon B (Chau Sóc B; Sa K), sinh năm 1988; nơi sinh huyện TB, tỉnh An
Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp PT, xã AC, huyện TB; tỉnh An Giang; nơi cư
trú: Khóm X, phường Y, thành phố Shihanouk, tỉnh Preah, Shihanouk, Vương
Quốc Campuchia; Quốc tịch: Campuchia; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo;
Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Chau R, sinh năm 1965;
Mẹ: Nèang Nh (Keo Nh) đã chết; anh chị em ruột có 03 người; bị cáo con thứ
nhất; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm
cấp tài sản”, theo bản án hình sự phúc thẩm số 187/HSPT ngày 24/12/2008, chấp
hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2009;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021, tại
Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người phiên dịch:* Ông Chau Chanh R: Phó Trưởng phòng - Phòng quản
lý biên giới thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang (có mặt)

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tô Hải Đ, sinh năm 1992; cư trú: Ấp AB,

xã AN, huyện TB, tỉnh An Giang;(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2021, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên tuần tra, kiểm soát, chống xuất nhập cảnh khu vực biên giới thuộc ấp TB, xã AN, huyện TB, phát hiện Huon B, cầm 01 bao nylon màu đen, được quần bằng chiếc áo sọc trắng đen, đi cùng Sok (không rõ họ, địa chỉ) từ hướng Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên tiến hành truy đuổi, bắt được Huon B thu giữ bao nylon màu đen; còn đối tượng tên S bỏ chạy sang lại Campuchia. Qua kiểm tra, phát hiện bao nylon màu đen bên trong bọc chứa thân, cành, lá, quả cây thảo mộc và Huon B khai nhận đây là ma túy, loại Cần sa; vận chuyển giúp cho người tên S đem sang Việt Nam bán cho người khác; nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ 02 điện thoại di động hiệu Nokia; tiền 255.000riel; tiền 800USD, 01 giấy chứng minh nhân dân của Huon B.

Ngày 01/11/2021, Huon B bị khởi tố, điều tra;

Căn cứ Kết luận giám định số 290/KLGT-PC09(MT) ngày 25/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là **ma túy, loại: Cần sa**, có khối lượng: 1,5kg (một phẩy năm kilogame)

Tại Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSAG.P1 ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố Bị cáo Huon B, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huon B khai nhận có cầm 01 bao nylon màu đen, được quần bằng chiếc áo sọc trắng đen do tên S (không rõ họ, địa chỉ) đưa và đi cùng S từ hướng Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thì bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên tuần tra, kiểm soát, chống xuất nhập cảnh khu vực biên giới thuộc ấp TB, xã AN, huyện TB, phát hiện tiến hành truy đuổi, bắt được bị cáo Huon B thu giữ bao nylon màu đen bên trong bọc chứa thân, cành, lá, quả cây thảo mộc; bị cáo Huon B biết đây là chất ma túy loại cần sa; nhưng do bị cáo chỉ nhận lời của người tên S nói là cầm giúp đem xuống Việt Nam để bán, nhưng bán cho ai thì không biết;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo cũng đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Huon B; quá trình điều tra, bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai báo có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tuy nhiên bị cáo có một tiền án về “Trộm cắp tài sản” đã bị xét xử 9 tháng tù; chưa xóa án tích nên được xem là tái phạm;

Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm g khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 37, 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huon B: Từ 8 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.Trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ Việt Nam; khi chấp hành xong hình phạt tù; xét bị cáo chưa được hưởng lợi từ tiền mua bán trái phép chất ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng. Đề nghị,

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia;
- Trả lại cho bị cáo số tiền 255.000riel; 800USD, 01 giấy chứng minh nhân dân của Huon B.
- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra;

Sau khi nghe Viện kiểm sát luận tội, Bị cáo Houn B trình bày về phần luận tội của Viện kiểm sát bị cáo có nghe được và hiểu; bị cáo không ý kiến gì, nhưng về hình phạt xin Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo;

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật;

Trong vụ án này, có người làm chứng Nguyễn Tô Hải Đ vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ; sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án; mặt khác, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra; Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa nếu thấy cần thiết; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo Houn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố; bị cáo khai có giúp người tên S đi cùng mang Cần sa sang Việt Nam để bán; nhưng bán cho ai thì bị cáo không biết; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp

với lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 290/KLGT-PC09(MT) ngày 25/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là **ma túy, loại: Cần sa**, có khối lượng: 1,5kg (một phẩy năm kilogame) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai chỉ cầm giúp bọc nylon có biết bên trong có chứa ma túy loại cần sa do tên S đưa cho bị cáo; còn mang đi đâu làm gì, bán cho ai thì bị cáo không biết; chỉ biết giúp tên S mang sang Việt Nam, tên S cũng không hứa hẹn hay bàn bạc gì trước;

Tại phiên tòa, bị cáo khai chỉ xách dùm cho S chứ không biết để mua bán; tuy nhiên, tại biên bản lời khai ở Cơ quan điều tra bị cáo khai: Có hỏi S đó là bọc gì thì S trả lời “đó là cần sa đem xuống Việt Nam để bán; tiện hôm nay xuống Việt Nam,..” (thể hiện BL 51, 52, 54, 55, 59); bị cáo cũng xác định là hỏi tên S rồi mới lấy mang bọc cần sa do tên S đưa cho bị cáo và cùng tên S mang sang Việt Nam thì bị bắt; mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp mua bán cần sa cho người khác; như về mặt ý thức của bị cáo khi mang giúp tên S thì bị cáo biết rõ đây là ma túy loại Cần sa, mà mục đích là tên S đem sang Việt Nam để bán; do đó nếu trong vụ án này, bắt được tên S thì tên S sẽ bị truy tố xét xử về tội “mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò chủ mưu; còn bị cáo với vai trò đồng phạm giúp sức cho tên S;

Do đó, tuy bị cáo không trực tiếp mua bán, nhưng có đầy đủ căn cứ để kết luận, Bị cáo Houn B đã có hành vi giúp sức tên S mua bán trái phép chất ma túy loại Cần sa, có tổng khối lượng là 1,5 kilôgam từ Campuchia vào Việt Nam và bị bắt quả tang; hành vi của bị cáo Houn B cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Houn B về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội;

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

[3.1] Cần sa bao gồm: Thân, cành, hoa, lá, quả là chất ma túy được pháp luật Việt Nam quy định; đây là loại gây nghiện nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, nó còn làm tiêu tan tài sản, nếu một khi bị nghiện ngập; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; cho nên Việt Nam và các nước trên thế giới đều nghiêm cấm với bất cứ hình thức nào. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy gây ra các hậu quả xấu cho xã hội; nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội cùng tên S mua bán trái phép chất ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng là 1,5kilogam vào Việt Nam thì bị bắt quả tang.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết tăng nặng là “Mua bán trái phép chất ma túy”; qua biên giới gây mất an ninh trật tự tại địa phương cũng như khu vực biên giới. Do đó,

cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huon B đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự phúc thẩm số 187/HSPT ngày 24/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2009; thì ngày 12/6/2009 bị cáo có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã bỏ trốn, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An tỉnh An Giang có Quyết định truy nã số 02 ngày 01/02/2010; nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa bị xét xử về hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản” ở lần phạm tội sau; hồ sơ có giấy xác nhận của Trạm tạm giam bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009; nhưng hồ sơ không thể hiện bị cáo đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm, phúc thẩm hình sự của các bản án trước chưa; nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng thuộc trường hợp tái phạm theo khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo đề nghị của Viện kiểm sát;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; là người dân tộc Khme nên nhận thức pháp luật Việt Nam có phần hạn chế; để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Đáng lý ra áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền bị cáo; nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo xuất thân từ lao động, bản thân làm thuê; trong vụ án này bị cáo cũng chưa hưởng lợi từ khoản tiền mua bán từ tên S; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo;

[6] Đối với hành vi của bị cáo Houn B nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật; nhưng xét thấy, hành vi nhập cảnh trái phép của bị cáo Houn B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên chỉ cần công khai giáo dục tại phiên tòa là thỏa đáng. Riêng đối tượng tên S là người đi cùng với Houn B, hiện sinh sống tại Campuchia, không rõ họ, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật.

[7] Các biện pháp tư pháp khác:

[7.1] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh;

[7.2] Trả lại cho bị cáo Huon B:

- Số tiền 255.000 Riel (tiền campuchia)
- Số tiền 800 UDS (dollar Mỹ)
- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 130220990, tên Huon B.

[7.3] Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc trắng đen đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

(Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo bị Huon B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 37, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Xử phạt: Bị cáo Huon B: 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2021. Trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sau khi chấp hành xong hình phạt tù;

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

[2.1] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh;

[2.2] Trả lại cho bị cáo Huon B:

- Số tiền 255.000 Riel (tiền campuchia)
- Số tiền 800 UDS (dollar Mỹ)
- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 130220990, tên Huon B.

[2.3] Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay, kẻ sọc trắng đen đã qua sử dụng và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

(Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huon B phải chịu 200.000(hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huon B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01)
- Phòng CSĐT (PC04)
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn